

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Kim Hiệu

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 27/01/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị H; có vợ là Đỗ Thị C và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/8/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lương Văn L, sinh ngày 22/12/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/8/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn T, vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 01/8/2018, bị cáo T đi bộ sang nhà để rủ bị cáo L đi cầm cố điện thoại. L đồng ý và lấy xe BKS: 16N2 – 9794 chở T đến quán điện thoại Tùng mobile ở khu Cầu Đen, K cầm cố chiếc điện thoại iphone 6s plus với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T rủ L đi ra khu vực bến xe miền Tây, K, Hải Phòng để mua ma túy đá về cùng sử dụng, L đồng ý. L điều khiển xe máy chở T ngồi sau. Khi đến một ngõ nhỏ gần khu vực bến xe miền Tây L dừng xe chờ ở ngoài, T đi vào trong ngõ nhỏ gặp và hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết khoảng 40 tuổi. Người phụ nữ đó đồng ý và đưa cho T 02 túi nilon màu trắng, kích thước 2 x 2cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng là loại ma túy đá. T cầm 02 túi ma túy ở tay phải đi ra gặp và nói với L đã mua được ma túy sau đó cả hai lên xe đi về. Khoảng 11h55' cùng ngày, khi đi đến khu vực Đ II, Đ, D, Hải Phòng, thì bị tổ công tác Công an quận D phát hiện và bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 439/KLGD ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,8975gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T và Lương Văn L khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS16N2 – 9794 qua điều tra xác minh là của ông Lương Văn T bỏ để bị cáo Lương Văn L, ông T không biết việc L sử dụng xe để đi mua ma túy. Lời khai của ông T phù hợp với lời khai của Lương Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lương Văn T

- 01 phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ xét xử.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bến xe miền Tây, K, Hải Phòng quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 19/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Phạm Văn T và Lương Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội

cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn L với mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h55' ngày 01/8/2018, tại khu vực tổ dân phố Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận D, Phạm Văn T và Lương Văn L có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,8975gam để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất vụ án, vai trò phạm tội và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, là người có tiền, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và cất dấu ma túy nên có vai trò chính; bị cáo L là người có phương tiện và trực tiếp chở bị cáo T đi mua ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo T.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt (bị cáo T có vai trò chính nên hình phạt sẽ cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo L) quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[09] Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lương Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện K, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải